TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **469**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số 115/2011 ngày 05/4/2011 tại UBND xã C, huyện T, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 466/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1990;

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 28, ngõ 354 T, tổ dân phố H 10, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Phương G, sinh năm 1989;

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 19B, ngách 445/22 L, tổ 4, cụm 1, phường X, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/11/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Phương G xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung*: Hai anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Trần Cát S, sinh ngày 18/7/2011. Khi ly hôn, chị G có nguyện vọng nuôi con chung, anh H cấp

dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

3. *Về tài sản chung và vay nợ*: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. *Về lệ phí:* Anh H, chị G tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Phương G xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Hai anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Trần Cát S, sinh ngày 18/7/2011. Khi ly hôn, chị G trực tiếp nuôi con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh H có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không bị cản trở.

- *Về tài sản chung và vay nợ*: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về lệ phí:* Anh H, chị G tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003984 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh H, chị G đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C, quận B, TP. Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Chi